

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 594

Phẩm BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (2)

Này Thiện Dững Mãnh, nếu Đại Bồ-tát đối với pháp hiểu biết được như thế, mới có thể gọi là chân thật Bồ-tát. Nói Bồ-tát ấy nghĩa là khái niệm có thể tùy giác ngộ cho hữu tình không thật không sinh.

Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp cũng có thể biết như thật như Phật.

Vì sao Bồ-tát biết như thật như Phật?

Nghĩa là như thật biết tánh tất cả pháp chẳng thật chẳng sinh cũng chẳng hư dối. Các Bồ-tát đối với tánh các pháp chẳng như sự chấp trước của phàm phu ngu si, chẳng như sự sở đắc của phàm phu ngu si. Như thật mà biết nên gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, bởi vì Bồ-đề ấy không có sự chấp trước, không có sự phân biệt, không sự tập hợp, không sự đắc vậy.

Này Thiện Dững Mãnh, các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tánh Bồ-đề chẳng có chút chứng đắc, vì tất cả pháp chẳng thể đắc. Đối với pháp không thể đắc nên gọi Bồ-đề. Chư Phật nói Bồ-đề tuy là nói vậy mà chẳng phải như nói, vì lìa các tướng vậy.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề suy nghĩ: Hôm nay ta phát tâm Bồ-đề, đây tức là Bồ-đề. Vì đang hướng tới Bồ-đề này nên ta phát tâm tu hành. Các Bồ-tát này có sự sở đắc nên chẳng gọi là Bồ-tát, chỉ có thể gọi là hữu tình cuồng loạn.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, do Bồ-tát xác định chấp có tánh phát sinh, xác định chấp có sự phát tâm, xác định chấp có tánh Bồ-đề.

Nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề mà có sự chấp trước, chỉ có thể gọi là hữu tình có chấp đối với tâm Bồ-đề. Chẳng gọi chân tịnh phát tâm Bồ-đề. Họ do tạo tác mà phát tâm Bồ-đề, nên lại gọi là hữu tình tạo tác chẳng gọi là Bồ-tát. Họ do gia hạnh mà phát tâm Bồ-đề, nên gọi là hữu tình gia hạnh, không gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, các Bồ-tát do có sự chấp trước mà phát tâm Bồ-đề, nên chỉ có thể gọi là hữu tình phát tâm, không gọi là Bồ-tát.

Này Thiện Dững Mãnh, không thật có thể phát tâm Bồ-đề, vì tâm Bồ-đề không thể phát. Bồ-đề không sinh cũng không tâm, các Bồ-tát kia chỉ chấp phát tâm mà không hiểu rõ tâm Bồ-đề nghĩa là không sinh.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu tánh của sinh bình đẳng tức tánh của thật bình đẳng. Nếu tánh thật bình đẳng tức là tánh tâm bình đẳng. Nếu tánh tâm bình đẳng tức là Bồ-đề. Nếu đối với trong đây có tánh như thật tức đối với trong đây không sự phân biệt. Nếu có tâm phân biệt và Bồ-đề thì bị chấp trước vào tâm và Bồ-đề. Do phát tâm Bồ-đề với hai tướng trường hợp này nên không thể gọi là người chân thật phát tâm.

Này Thiện Dững Mãnh, Bồ-đề cùng tâm chẳng phải khác loại nhau, chẳng phải ở trong tâm có thật Bồ-đề. Chẳng phải trong Bồ-đề có thật tâm, Bồ-đề cùng tâm như thật như lý đều chẳng thể nói, là giác, là tâm, do giác ngộ như thật. Bồ-đề cùng tâm đều

chẳng thể nắm bắt được, không sinh, chẳng sinh nên gọi là Bồ-tát, cũng gọi là Đại Bồ-tát và hữu tình như thật.

Vì sao? Vì như thật biết không phải thật có tánh. Như thật biết cái gì chẳng thật có tánh? Nghĩa là các thế gian đều không thật có bao gồm trong chẳng thật, chẳng thật có sinh chỉ giả xếp đặt.

Vì sao thế gian không thật có sinh chỉ là giả xếp đặt? Không thật có ấy là không thật sinh vậy. Vì không thật sinh và không thật có nên nói các pháp không thật có tánh. Do như vậy, biết không thật có tánh. Cũng có thể nói là hữu tình như thật. Ở trong thật có cũng không chấp thật có, có thể nói tùy hữu tình như thật. Tuy nói như thế mà không phải như nói.

Vì sao? Chẳng như thật lý có chút hữu tình hoặc Đại Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì chứng nhập Đại thừa nên gọi là Đại Bồ-tát.

–Này Thiện Dũng Mãnh, vì sao gọi là Đại thừa?

–Trí Nhất thiết gọi là Đại thừa.

Sao gọi là trí Nhất thiết? Nghĩa là đối với các trí, hoặc trí hữu vi hoặc trí vô vi, hoặc trí thế gian hoặc trí xuất thế gian, nếu có thể chứng nhập cái trí ấy thì gọi là Đại Bồ-tát.

Vì sao? Vì có thể xa lìa tướng về đại hữu tình gọi là Đại Bồ-tát. Lại có thể xa lìa tập hợp vô minh lớn gọi là Đại Bồ-tát. Có thể xa lìa nhóm các hành lớn gọi là Đại Bồ-tát. Có thể xa lìa nhóm vô tri lớn gọi là Đại Bồ-tát. Có thể xa lìa nhóm các khổ lớn gọi là Đại Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có thể xa lìa tướng về đại hữu tình gọi Đại Bồ-tát. Họ đối với tất cả pháp tâm và tâm sở pháp, tuy không có sở đắc mà có thể hiểu rõ bản tánh của tâm. Họ đối với pháp Bồ-đề và pháp phần Bồ-đề tuy không có sở đắc mà có thể hiểu rõ bản tánh Bồ-đề. Họ do trí này nên không thể nào đối với nội tâm thấy có Bồ-đề.

Cũng không lìa tâm thấy có Bồ-đề, không đối với trong Bồ-đề thấy có thật tâm.

Cũng không lìa Bồ-đề thấy có thật tâm. Từ bỏ như vậy đến không còn chỗ tu tập, không còn chỗ từ bỏ. Đối với chỗ tu tập và chỗ từ bỏ đều không có sở đắc, không chỗ ý lại, không chỗ chấp trước. Tuy không thấy có tâm tánh Bồ-đề mà có thể phát khởi tâm đại Bồ-đề. Nếu có thể phát sinh tâm Bồ-đề như thế mới có thể gọi là chân thật Bồ-tát. Họ tuy phát tâm Bồ-đề như vậy nhưng đối với Bồ-đề không có sự phát sinh.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì họ đã an trụ vào đại Bồ-đề. Nếu không có sự chấp trước như vậy thì hoàn toàn không thấy có tâm và Bồ-đề sinh diệt khác nhau. Cũng không thấy có người phát tâm hướng đến đại Bồ-đề. Không thấy, không chấp, không có sự phân biệt thì phải biết đã đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Nếu không có sự chấp trước như vậy mà phát sinh thẳng giải và tâm giải thoát thì gọi là chân thật Bồ-đề.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát không lìa tướng tâm và tướng Bồ-đề mà phát tâm Bồ-đề là họ đã xa Bồ-đề, chẳng gần Bồ-đề.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát không thấy Bồ-đề có xa có gần, phải biết họ đã gần quả vị Giác ngộ cao tột, cũng gọi là người chân thật phát tâm Bồ-đề. Theo nghĩa này, Ta mật ý nói rằng: Người có thể tự biết không có hai tướng là họ biết như thật tất cả Phật pháp.

Vì sao? Vì họ có thể nhận rõ được ngã và hữu tình đều không có tự tánh, có thể biết khắp các pháp không hai. Do có thể biết khắp các pháp không hai, nhất định thấu suốt được ngã và hữu tình cùng tất cả pháp, đều lấy không tánh làm tự tánh, lý không

sai khác. Nếu biết rõ tất cả các pháp không hai thì nếu biết rõ các Phật pháp. Nếu biết trọn vẹn các pháp không hai, tức là biết trọn vẹn tất cả Phật pháp. Nếu biết trọn vẹn vì ngã thì biết khắp ba cõi.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu biết trọn vẹn về ngã thì họ đạt đến bờ kia của các pháp.

Sao gọi là bờ kia của các pháp?

–Nghĩa là tất cả pháp thật tánh bình đẳng, nếu chẳng sở đắc đây, cũng chẳng chấp đây. Nếu vô sở đắc bờ kia, cũng không chấp bờ kia, thì gọi là người biết trọn vẹn đến bờ kia. Tuy nói là vậy mà chẳng phải như nói.

Này Thiện Dững Mãnh, các chúng Bồ-tát nên hướng tới các bậc Bồ-tát như thế, nên chứng các bậc Bồ-tát như thế. Phải biết tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nghĩa là đối với trong ấy không có chút pháp nào có thể tới, có thể chứng. Vì đối với trong ấy không thể thiết lập để có thể đi đến.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Các hàng tăng thượng mạn tu hành hữu tướng, đối với lời Phật đã nói chớ có sợ hãi.

Xá-lợi Tử bảo Khánh Hỷ:

–Chẳng phải cảnh giới hành động của kẻ tăng thượng mạn tu hành hữu tướng, họ làm sao sợ hãi? Vì sao? Vì kẻ có sợ hãi thì lia tăng thượng mạn, được bạn ác bảo vệ, nghe pháp sâu xa, không thể lường được, sợ mất sự mong cầu, liền sinh sợ hãi.

Này Khánh Hỷ, có người vì muốn dứt tăng thượng mạn, hành chánh hạnh, mới có sợ hãi. Có người vì muốn dứt tăng thượng mạn siêng năng tinh tấn cũng có sợ hãi.

Vì sao? Vì họ đã có thể biết được lỗi tăng thượng mạn nên cầu tánh không mạn và cầu đoạn trừ mạn, nghe pháp sâu xa không thể lường được sợ mất sự mong cầu nên sinh sợ hãi.

Này Khánh Hỷ, nếu có người đối với mạn chẳng thấy, chẳng đắc, không ý không chấp thì họ đối với các pháp không sợ, không hãi.

Này Khánh Hỷ, Như Lai không vì hạng tăng thượng mạn mà nói pháp như thế, vì thế họ không chấp nhận sự sợ hãi. Có người vì muốn dứt tăng thượng mạn nên siêng năng tu hành, nghe pháp như vậy, có thể hiểu biết rõ ràng, cũng không sợ hãi.

Này Khánh Hỷ, gọi là tăng thượng mạn, phải biết là sự biểu hiện cho thắng pháp. Nếu có kẻ hiện hành tăng thượng mạn, ắt họ hiện hành tăng ích. Vì hành tăng ích chẳng phải hành bình đẳng. Kẻ ấy nếu thích hành hạnh bình đẳng thì đối với pháp sâu xa này tâm có do dự, chẳng sinh sợ hãi, cũng không tin nhận.

Này Khánh Hỷ, nếu đối với trong bình đẳng, chẳng bình đẳng đều vô sở đắc. Hoặc đối với trong bình đẳng, chẳng bình đẳng hoàn toàn không có sự ý thị... hoặc đối với trong bình đẳng, chẳng bình đẳng hoàn toàn không có sự chấp trước. Họ đối với các pháp không kinh, không ngại, không sợ, không hãi.

Này Khánh Hỷ, pháp sâu xa này không phải chỗ hành của các phàm phu ngu si. Pháp sâu xa này không phải cảnh giới của các phàm phu ngu si. Pháp sâu xa này chẳng phải chỗ biết của các phàm phu ngu si. Vì vượt qua tất cả chỗ hành, chỗ nhận, chỗ giác ngộ của phàm phu ngu si. Có người vì hướng đến Thanh văn thừa, tuy thực hành pháp sâu xa nhưng pháp sâu xa này không phải chỗ thực hành của họ. Có người vì hướng đến Độc giác thừa, tuy thực hành pháp sâu xa nhưng pháp sâu xa này không phải chỗ thực hành của họ. Có người hướng đến Bồ-tát thừa, nếu thực hành hữu tướng, xa lìa bạn lành,

bị bạn ác hỗ trợ, đối với pháp không niêm đấm như vậy, cũng không thể thực hành được vì chẳng phải cảnh giới của họ.

Khánh Hỷ nên biết, chỉ trừ Thanh văn thừa và Bồ-tát thừa được bạn lành hỗ trợ, thấy chân lý câu đại Bồ-đề thì đối với pháp sâu xa này sinh tin hiểu, đối với pháp sâu xa này có thể tùy thuận thực hành, đối với pháp sâu xa này có thể hội nhập.

Này Khánh Hỷ, nếu các Bồ-tát xa lìa các tướng, an trụ vô tướng, thực hành không sai khác. Đối với các pháp sâu xa, hoàn toàn ra khỏi các thứ lưới nghi phân biệt chấp trước, tùy theo ước muốn đều có thể thành tựu. Vị ấy đối với tâm Bồ-đề hoàn toàn không có sở đắc, đối với tánh các pháp không hiểu sai khác cũng lại không phát sinh các hành động sai khác, hưởng đến chỗ nào đều có thể thông đạt. Họ đối với pháp môn sâu xa như vậy đều có thể thọ trì, tâm không nghi ngờ.

Vì sao? Họ đối với các pháp đều tùy thuận, không trái nghịch. Nếu đối với pháp, người khác có những câu hỏi, đều có thể tùy thuận trả lời, hòa hợp cả hai khiến không trái nhau. Phật vì họ nên nói pháp sâu xa này.

Khi ấy, Phật bảo Cù thọ Khánh Hỷ:

– Ông nên thọ trì lời Xá-lợi Tử đã nói. Xá-lợi Tử cùng Ta đều nói như vậy không khác. Khánh Hỷ nên biết, kẻ tăng thượng mạn đối với giáo pháp này không thể thông đạt vì chẳng phải cảnh giới của họ, chẳng phải địa vị của họ.

Khánh Hỷ nên biết, giáo pháp như thế thuận tánh các pháp, thuận Bồ-đề của Phật, đối với Bồ-đề của Phật có thể giúp đỡ. Các loài hữu tình tin hiểu thấp kém, đối với Phật pháp sâu xa rộng lớn này, không thể thông đạt, không thể vâng giữ thực hành.

Khánh Hỷ nên biết, hàng tăng thượng mạn tin hiểu thấp kém, đối với Bồ-đề của Phật và pháp sâu xa thì hành động trái nghịch. Có các hành động tùy thuộc tăng thượng mạn thì không thể tin nhận pháp sâu xa này.

Khánh Hỷ nên biết, trong chúng hội này thanh tịnh tối thắng, xa lìa tạp nhiễm, từng gặp nhiều Đức Phật phát thệ nguyện rộng, vun trồng vô lượng căn lành thù thắng, từng thờ vô biên chư Phật quá khứ, đối với pháp sâu xa tin hiểu đã lâu, đối hạnh sâu xa đã tu hành thuần thực. Do đó, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tin tưởng chúng này không còn nghi ngờ. Nói ra pháp môn đều rõ ràng, không có sự tiếc vì nói pháp yếu.

Khánh Hỷ nên biết, nay chúng hội đây thanh tịnh bền chắc, không như những thứ ngói sỏi, đất mặn... đã từng cúng dường nhiều trăm ngàn Phật, đối với Phật pháp đã an trụ bền chắc.

Khánh Hỷ nên biết, như ngói sỏi ấy là khái niệm ngu si của phàm phu. Đối với pháp sâu xa không dung nạp nghĩa ấy.

Nói đất mặn ấy, phải biết là khái niệm chỉ rõ các tăng thượng mạn của hữu tình. Vì không thể sinh trưởng hạnh sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết, chúng hội này đã xa lìa tăng thượng mạn, phát sinh căn lành lớn là bậc Pháp khí sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết, ví như vua rồng ở ao lớn Vô nhiệt, vì có nhân duyên nên sinh tử mừng lớn, trong cung hưởng vui năm dục. Vì vui mừng nên ở trong cung mình, vua rưới mưa lớn xuống, đủ tám công đức. Khi ấy, các rồng con đều đến cung của mình cũng vui mừng, hưởng vui năm dục, hòa hợp dạo chơi, rưới mưa ngọt lớn.

Như vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các chúng hội rưới mưa pháp lớn. Khi ấy, có vô lượng chúng trưởng tử Đại Bồ-tát nghe rồi kiết tập. Ở trong cõi Kham nhẫn này, đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở đây vì các chúng hội rưới mưa pháp lớn,

hoặc đến chỗ các cõi Phật của mình đối với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì các chúng hội ở đó rưới mưa pháp lớn.

Này Khánh Hỷ, như vua rồng chúa ở biển khi vui mừng, ngay trong cung rưới mưa lớn xuống, có các rồng ở lâu trong cung tùy chỗ rưới xuống đều vui mừng nhận lãnh, đối với trận mưa lớn này biết rõ đều có phần. Các rồng con kia cũng đều vui mừng, nhận lãnh mưa lớn mà vua cha đã rưới.

Vì sao? Có các rồng con khác đối với mưa lớn ấy không biết đều có phần, nên không thể vui mừng nhận thọ. Như vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở trong hội đại chúng rưới mưa pháp báu sâu xa. Có chúng Đại Bồ-tát trưởng tử của Phật, từ lâu đã trông vô lượng căn lành thù thắng, đã được sinh trưởng nơi pháp môn sâu xa, thành tựu các ý vui rộng lớn. Nhận lãnh mưa pháp môn lớn của Như Lai, nghe rồi vui mừng biết rõ đều có phần. Vì nghĩa này nên ngày nay Đức Như Lai ở trong đại chúng thanh tịnh, rống tiếng rống sư tử lớn, rưới mưa pháp lớn, làm nhiều lợi ích lớn.

Này Khánh Hỷ, như vua Chuyển luân có nhiều con, dòng họ mẹ thanh tịnh, hình tướng hùng vĩ. Vua ấy có lúc chứa nhiều kho báu, gọi hết các con đến phân phát ban cho. Trong tâm vua hoàn toàn không dối gạt hay thiên lệch. Khi ấy, các người con của vua đã được của báu, đối với vua cha càng kính mến, đều nghĩ: “Ngày nay chúng ta hiểu rõ phụ vương đã cho ta lợi đồng nhau.” Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là Đại pháp chủ làm Đại pháp vương. Tự nhiên triệu tập các đệ tử chân chánh của Phật đem kho pháp lớn phân bố ban cho. Tâm ngài hoàn toàn không hư dối thiên lệch. Khi ấy, các Phật tử đã đạt được pháp vi diệu, đối với Như Lai đồng sinh kính mến đều nghĩ thế này: Ngày nay chúng ta biết rõ Như Lai đã cho lợi đồng nhau. Vậy chúng ta nên tinh tấn, nối truyền dòng giống của Phật chẳng cho đoạn tuyệt.

Này Khánh Hỷ, pháp báu vi diệu sâu xa này, chẳng phải các hữu tình khác có thể tin nhận. Kẻ tin hiểu thấp kém, kẻ tăng thượng mạn, kẻ thực hành ác kiến, kẻ thực hành hữu tướng, kẻ thực hành hữu đắc, kẻ bị ngã mạn phá hoại, kẻ bị tham, sân, si xô đẩy, kẻ đi ngoài lề đường. Các loại như vậy... gọi là hữu tình khác. Đối với pháp môn này không thể tin nhận.

Khánh Hỷ nên biết, các loài hữu tình tin hiểu thấp kém, chẳng thể quý mến của báu Luân vương, phải là con Luân vương mới sinh kính mến.

Khánh Hỷ nên biết, các loài hữu tình bản cùng thấp kém, chẳng tham tư hữu của Luân vương như: xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, quan chủ kho báu, tướng chủ binh báu và các loại y phục tốt đẹp khác và nhiều của báu quý giá như: Mạt-ni, ngọc báu, vàng, bạc, san hô, lưu ly... người nghèo khổ kia giả như gặp được, vẫn tự ti mặc cảm, chẳng thể nhận dùng. Nếu đem chuyển bán, không biết giá trị, chỉ trả giá rất thấp, theo giá trả bán ngay. Hoặc đối với của báu không biết phân biệt nên khinh thường và vứt bỏ đi.

Khánh Hỷ nên biết, người nghèo khổ kia chẳng những không hiểu rõ giá trị của báu, lại cũng không biết tên của báu. Như vậy, Khánh Hỷ, chỉ có con của pháp thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc các Thanh văn... hoặc các Bồ-tát đã thấy đế lý cầu đạo Bồ-đề. Được bạn lành chân tịnh giúp đỡ hộ trì mới có thể tin nhận kho pháp bảo này. Họ kính mến sâu xa, chẳng thể nắm bắt được pháp bảo không tương ứng, cũng có thể nhận dùng giáo lý chân tịnh tương ứng Phật pháp, cũng có thể tu hành đối với tất cả pháp, không chấp không tướng các hạnh Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết, các loài hữu tình thấp kém nghĩa là kẻ thiếu nghe chánh pháp

phá hoại sự nghe chánh pháp. Người ngu si không mắt, làm sao mong cầu kho báu chánh pháp. Giả như có gặp được, không biết kính trọng. Đối với hữu tình khác coi nhẹ mà bán rẻ, hoặc tâm khinh thường nên vứt bỏ đi.

Này Khánh Hỷ, nếu kẻ hàng thịt, hoặc kẻ gánh thầy chết, hoặc các thợ thuyền, hoặc những kẻ bần tiện nuôi mạng bằng nghề xấu xa thì không bao giờ cầu nhiều trân bảo quý giá. Giả sự gặp được không tự nhận dùng, được ít giá trị liền bán cho người hoặc chán mà vứt bỏ đi.

Khánh Hỷ nên biết, hạng hàng thịt tức là khái niệm về tất cả ngoại đạo, cũng là các chúng đệ tử ngoại đạo. Các kẻ bần tiện, người sinh sống xấu xa, khác là khái niệm về phàm phu ngu si. Kẻ kia thường lún chìm trong ao bùn ác kiến. Ở tất cả thời gian tu hành có sở đắc, ưa tướng trói buộc, hành hạnh hữu tướng, hưởng đến các cõi bỏ đường mà đi. Không thể mong cầu của báu Thánh pháp. Giả như gặp được không thể nhận dùng, hoặc rất chán bỏ, hoặc coi thường mà cho người.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Phật tử hành theo hạnh Phật, vì muốn giữ gìn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ... vô biên Phật pháp khiến chẳng dứt mất, cầu được kho báu pháp sâu như vậy. Họ đối với kho báu pháp sâu như thế, phát khởi tưởng quý báu, biết cách nhận dùng, tinh tấn chuyên cần, giữ gìn khiến không hoại mất.

Khánh Hỷ nên biết, chẳng phải đã can có thể học được tiếng rống sư tử, phải là sư tử con do sư tử chúa sinh mới có thể học được tiếng rống ấy.

Khánh Hỷ nên biết, nói đã can là dụ cho các phàm phu ngu si tà kiến. Họ chắc chắn không thể tinh tấn siêng năng, phương tiện học tiếng rống của Chánh đẳng giác Đại sư tử. Cần phải là các đệ tử Phật sinh từ Chánh đẳng giác Tự nhiên trí mới có thể tinh tấn siêng năng tu học tiếng rống của Chánh đẳng giác Đại sư tử. Như vậy đệ tử Phật đối với pháp tài quả vị Giác ngộ cao tột mới có thể nhận dùng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, kỳ diệu thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể tập hợp chúng hội thanh tịnh như thế.

Hy hữu thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể nhóm chúng hội tối thắng như thế, chúng hội tự nhiên, chúng hội khó chinh phục, chúng hội như Kim cang không động không chuyển, không rời, mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Ông đã tán thán hoàn hảo về công đức của chúng hội.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, công đức của chúng hội chẳng phải con có thể khen ngợi. Vì sao? Nay chúng hội này thành tựu vô lượng, vô biên công đức, như núi Diệu cao khen chẳng thể hết được.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Nay chúng hội này thành tựu vô lượng, vô biên công đức thù thắng thanh tịnh hiếm có. Chư Phật Thế Tôn nên xưng khen ngợi còn không thể hết huống chi các hữu tình khác.

Này Xá-lợi Tử, trong chúng hội này, không phải sức của Phật Thế Tôn có thể tập hợp, cũng chẳng phải đối với chúng hội này Như Lai có sự ưa thích làm cho họ tập hợp mà do sức căn lành của chúng này, được nghe danh Ta mà đến nhóm hội. Lại nữa, đại chúng này không vì Phật đến cũng chẳng phải thần thông của Như Lai làm cho đến, chỉ do sức căn lành của chúng này từ sự giác ngộ phát ra mà đến đây, pháp là như vậy. Nếu

Phật Thế Tôn muốn nói diệu pháp sâu xa như thế, chắc chắn có các Đại Bồ-tát như thế, từ các nước Phật mà đến nhóm hội.

Này Xá-lợi Tử, chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc mười phương các cõi, sẽ khai thị tạng pháp Bồ-tát sâu xa mẫu nhiệm để dứt tất cả nghi, ắt có đại chúng vô lượng, vô biên các công đức tối thắng thanh tịnh như thế tập hợp. Nếu có đại chúng vô lượng, vô biên các công đức tối thắng thanh tịnh tập hợp, ắt nói tạng pháp Bồ-tát sâu xa mẫu nhiệm dứt tất cả nghi.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Dũng Mãnh Đại Bồ-tát:

–Ta ở nơi này vì các chúng Đại Bồ-tát mà tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến siêng năng tu học. Sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của chúng Bồ-tát như thế nào? Nếu có thể thông đạt được thật tánh các pháp thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa mẫu nhiệm sâu xa không thể nói. Theo sự hiểu biết trong cảnh giới của các ông bằng văn cú của thế tục mà phương tiện diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho các chúng Đại Bồ-tát nghe rồi tinh tấn siêng năng tu học.

Thiện Dũng Mãnh, chính sắc uẩn chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa sắc uẩn chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của sắc uẩn không phải là sắc uẩn; bờ kia của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy; bờ kia thọ, tưởng, hành, thức uẩn, thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của sắc uẩn không phải là sắc uẩn nên nói là ly hệ của sắc uẩn; bờ kia của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức uẩn nên nói là ly hệ của thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy. Nói tự tánh sắc uẩn như thế là nói sắc uẩn như tánh của nó, bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như bờ kia thọ, tưởng, hành, thức uẩn; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng vậy. Nói tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn như thế; tức nói thọ, tưởng, hành, thức uẩn như tánh của nó, bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Cũng như sắc uẩn như tánh của nó, bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Như thọ, tưởng, hành, thức uẩn như tánh của nó, bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lìa nhãn xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của nhãn xứ chẳng phải là nhãn xứ. Bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như bờ kia nhãn xứ cũng vậy, như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của nhãn xứ không phải nhãn xứ. Nên nói ly hệ của nhãn xứ, bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tức nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Nên nói ly hệ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, như bờ kia nhãn xứ, nhãn xứ cũng vậy. Nói tự tánh nhãn xứ như vậy, tức nói nhãn xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vậy. Nói tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như vậy, tức nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như nhãn xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ như tánh của nó, bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa sắc xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của sắc xứ chẳng phải sắc xứ; bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như bờ kia của sắc xứ, sắc xứ cũng vậy; như bờ kia của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia sắc xứ không phải sắc xứ nên nói ly hệ của sắc xứ; bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên nói ly hệ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; như bờ kia sắc xứ, sắc xứ cũng vậy.

Nói tự tánh sắc xứ như vậy, tức là nói sắc xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được; như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vậy.

Nói tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như thế tức là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như sắc xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhãn giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của nhãn giới không phải là nhãn giới. Bờ kia của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới không phải nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới. Như bờ kia của nhãn giới, nhãn giới cũng vậy. Như bờ kia của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới; nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của nhãn giới không phải là nhãn giới, bờ kia của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới chẳng phải là nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên nói là ly hệ của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới.

Như bờ kia nhãn giới, nhãn giới cũng vậy. Nói tự tánh nhãn giới như vậy tức là nói nhãn giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như bờ kia nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới; nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới cũng vậy. Nói nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới tự tánh như vậy, là nói nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như nhãn giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Như nhãn giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa sắc giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-

đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia sắc giới chẳng phải là sắc giới. Bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy. Như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia sắc giới không phải là sắc giới nên nói ly hệ của sắc giới, bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không phải tức thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên nói ly hệ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy.

Nói tự tánh sắc giới như vậy, là nói sắc giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vậy.

Nói thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tự tánh như vậy, tức là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhãn thức giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia nhãn thức giới không phải nhãn thức giới. Bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy. Bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia nhãn thức giới không phải nhãn thức giới nên nói ly hệ của nhãn thức giới, bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vậy nên nói ly hệ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy. Nói nhãn thức giới tự tánh như vậy, tức nói nhãn thức giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng vậy. Nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tự tánh như vậy, tức là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Như nhãn thức giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tất cả pháp cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của tất cả pháp chẳng phải tất cả pháp, như bờ kia tất cả pháp, tất cả pháp cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia tất cả pháp tức chẳng phải tất cả pháp vậy nên nói ly hệ của tất cả pháp. Như bờ kia của tất cả pháp tất cả pháp cũng vậy. Nói tự tánh tất cả pháp như vậy tức là nói tất cả pháp như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Như tất cả pháp như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã

ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Này Thiện Dững Mãnh, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào sắc uẩn, cũng không nương thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương nhãn xứ, cũng không nương nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương sắc xứ cũng không nương thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương nhãn giới cũng chẳng nương nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương sắc giới cũng chẳng nương thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương nhãn thức giới cũng không nương nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp hoàn toàn không chỗ nương.

Này Thiện Dững Mãnh, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc uẩn, không ở ngoài sắc uẩn, không ở giữa hai mà xa lìa; cũng chẳng ở trong thọ, tưởng, hành, thức uẩn, chẳng ở ngoài thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không ở giữa hai mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn xứ, không ở ngoài nhãn xứ, không ở giữa hai mà xa lìa; cũng không ở trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không ở ngoài nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không giữa hai mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc xứ, không ở ngoài sắc xứ, không giữa hai bên mà xa lìa; cũng không ở trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không ở ngoài thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không giữa hai bên mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn giới, không ở ngoài nhãn giới, không giữa hai bên mà xa lìa; cũng chẳng ở trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng ở ngoài nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng giữa hai bên mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc giới, không ở ngoài sắc giới, không giữa hai bên mà xa lìa; cũng không ở trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không ở ngoài thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không giữa hai bên mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn thức giới, không ở ngoài nhãn thức giới, không giữa hai bên mà xa lìa; cũng không ở trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không ở ngoài nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không giữa hai bên mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong tất cả pháp, không ở ngoài tất cả pháp, không giữa hai bên mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong tất cả pháp, không ở ngoài tất cả pháp, không giữa hai bên mà xa lìa.

Này Thiện Dững Mãnh, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa và sắc uẩn không tương ứng, chẳng không tương ứng; cùng thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không tương ứng, chẳng không tương ứng.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn xứ không tương ứng, chẳng không tương ứng; cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không tương ứng, chẳng không tương ứng.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng sắc xứ không tương ứng, chẳng không tương ứng; cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không tương ứng, chẳng không tương ứng; cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không tương ứng, chẳng không tương ứng.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn giới không tương ứng, chẳng không tương ứng; cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không tương ứng, chẳng không tương ứng.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng sắc giới không tương ứng, chẳng không tương ứng; cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không tương ứng, chẳng không tương ứng. Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn thức giới không tương ứng, chẳng không tương ứng.

ứng; cùng nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới cũng không tương ứng, chẳng không tương ứng. Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng tất cả pháp không tương ứng, chẳng không tương ứng.

Này Thiện Dũng Mãnh, chân như của sắc uẩn tánh chẳng hư dối, tánh chẳng đối khác, như tánh của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của thọ, tưởng, hành, thức uẩn tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, như tánh của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của nhãn xứ tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của sắc xứ tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của nhãn giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của sắc giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của nhãn thức giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của tất cả pháp tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, tánh sắc uẩn ấy là sắc uẩn. Vì sao? Chẳng phải trong sắc uẩn có tánh sắc uẩn, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn ấy là thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Vì sao? Không phải trong thọ, tưởng, hành, thức uẩn có tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh nhãn xứ ấy tánh là nhãn xứ. Vì sao? Chẳng phải trong nhãn xứ có tánh nhãn xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ. Vì sao? Không phải trong nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ có tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh sắc xứ ấy là sắc xứ. Vì sao? Không phải trong sắc xứ có tánh sắc xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Không phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh nhãn giới ấy là nhãn giới. Vì sao? Không phải trong nhãn giới có tánh nhãn giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới ấy là nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới. Vì sao? Không phải trong nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới có tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh sắc giới ấy là sắc giới. Không phải trong sắc giới có tánh sắc giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ấy là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Không phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh nhãn thức giới ấy là nhãn thức giới. Vì sao? Không phải trong nhãn thức giới

có tánh nhãn thức giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Không phải trong nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới có tánh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh tất cả pháp ấy là tất cả pháp. Vì sao? Không phải trong tất cả pháp có tánh tất cả pháp, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, tự tánh sắc uẩn là sắc uẩn. Tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh nhãn xứ là nhãn xứ, tự tánh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh sắc xứ là sắc xứ, tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh nhãn giới là nhãn giới. Tự tánh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới. Tự tánh là này là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh sắc giới là sắc giới. Tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh nhãn thức giới là nhãn thức giới. Tự tánh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh tất cả pháp là tất cả pháp. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không có tự tánh sắc uẩn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn không có tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Không tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn xứ không có tự tánh nhãn xứ. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ. Không tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc xứ không có tự tánh sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không tự tánh này là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn giới không có tự tánh nhãn giới, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới. Không tự tánh này là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc giới không có tự tánh sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không tự tánh này là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn thức giới không có tự tánh nhãn thức giới. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới không có tự tánh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới. Tự tánh không này là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tất cả pháp không có tự tánh tất cả pháp. Tự tánh không này là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

